

## 9 Các MENU

Nhiều chức năng của phần mềm có thể truy cập trực tiếp ở khu vực hay hay cá nút trên màn hình. Tất cả những cái này cũng như nhiều chức năng khác có thể truy cập qua các menu trên đỉnh màn hình.

### 9.1 Menu Show

Tập tin chức năng Windows™ tiêu chuẩn như:

New Show  
Load Show  
Save Show  
Save Show as

### 9.2 The Sequences Menu

Chức năng Windows™ tiêu chuẩn để làm việc với các Sequence.

|                       |                                             |
|-----------------------|---------------------------------------------|
| [New]                 | < Sequence mới>                             |
| [Copy]                | <sao chép Sequence>                         |
| [Insert]              | <chèn Sequence>                             |
| [Delete]              | <xóaSequence>                               |
| [Load]                | <tải Sequence>                              |
| [Save]                | <lưu Sequence>                              |
| [Rename]              | <đổi tên Sequence>                          |
| [Split]               | <chia nhỏ Sequence>                         |
| [Merge]               | <nối Sequence>                              |
| [Reverse]             | <đảo ngược Sequence>                        |
| [Define Custom Color] | <đổi màu Sequence trong danh sách Sequence> |

### 9.3 Menu Scene

Chức năng Windows™ tiêu chuẩn để làm việc với các Scenes.

|                             |                                                                              |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| [New]                       | < Scene mới>                                                                 |
| [Copy]                      | <sao chép Scene>                                                             |
| [Insert]                    | <chèn Scene>                                                                 |
| [Replace]                   | <dời chỗ Scene>                                                              |
| [Delete]                    | <xóa Scene>                                                                  |
| [Rename]                    | <đặt lại tên Scene>                                                          |
| [Load]                      | <tải Scene>                                                                  |
| [Save]                      | <lưu Scene>                                                                  |
| [Next]                      | < Scene kế tiếp>                                                             |
| [Previous]                  | < Scene vừa qua>                                                             |
| [Fill Sequence from Button] | <sao chép những giá trị đã chọn trong panel tới tất cả Scene trong Sequence> |
| [Refresh]                   | <Lấy lại thay đổi cuối trong Scene hiện hành>                                |

## 9.4 Menu vận hành

Play/Stop

Black Out

Favourite

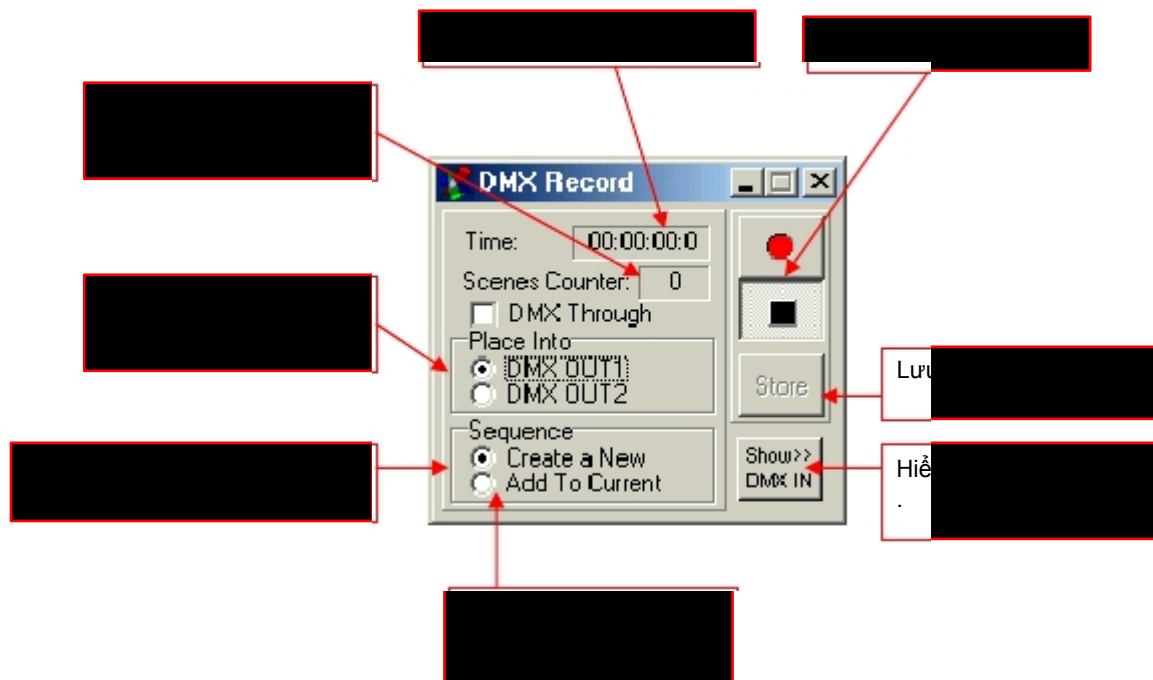
Play in Background

Record

-gọi ra "Favorite Scene" (scene ưa thích)

-cho phép bạn chỉnh sửa Show khi nó đang chạy trong background

-mở cửa sổ DMX Record:



- DMX recording chỉ có sẵn trên DMXCreator512MK2, DMXCreator1024 và DMXCreator1024+ interfaces.
- Để nhận dữ liệu DMX từ DMX-input, phải kích hoạt DMX-input (xem thêm 8.1.1 "Elements in Detail")
- Lưu ý, sự thu dữ liệu dmx data chỉ bắt đầu nếu có sự thay đổi giá trị của DMX-input

**[Play in Background]** <chỉnh sửa Show khi nó đang hoạt động trong background>

Chức năng này cho phép thực hiện và lưu những thay đổi để vận hành show (Play Modus). Thí dụ:

- Thay đổi, tạo ra và xóa Scenes và Sequences

Nếu bạn muốn đổi Sequence hoạt động trong background, click chuột phải trên

Sequence mong muốn trong Sequence List.

Nếu bạn đang ở chế độ "Play in background", Multisequence sẽ hoạt động trong chế độ tiêu chuẩn..

## 9.5 Menu cài đặt

### 9.5.1 [DMX-Channels]

- Mở trình cài đặt DMX

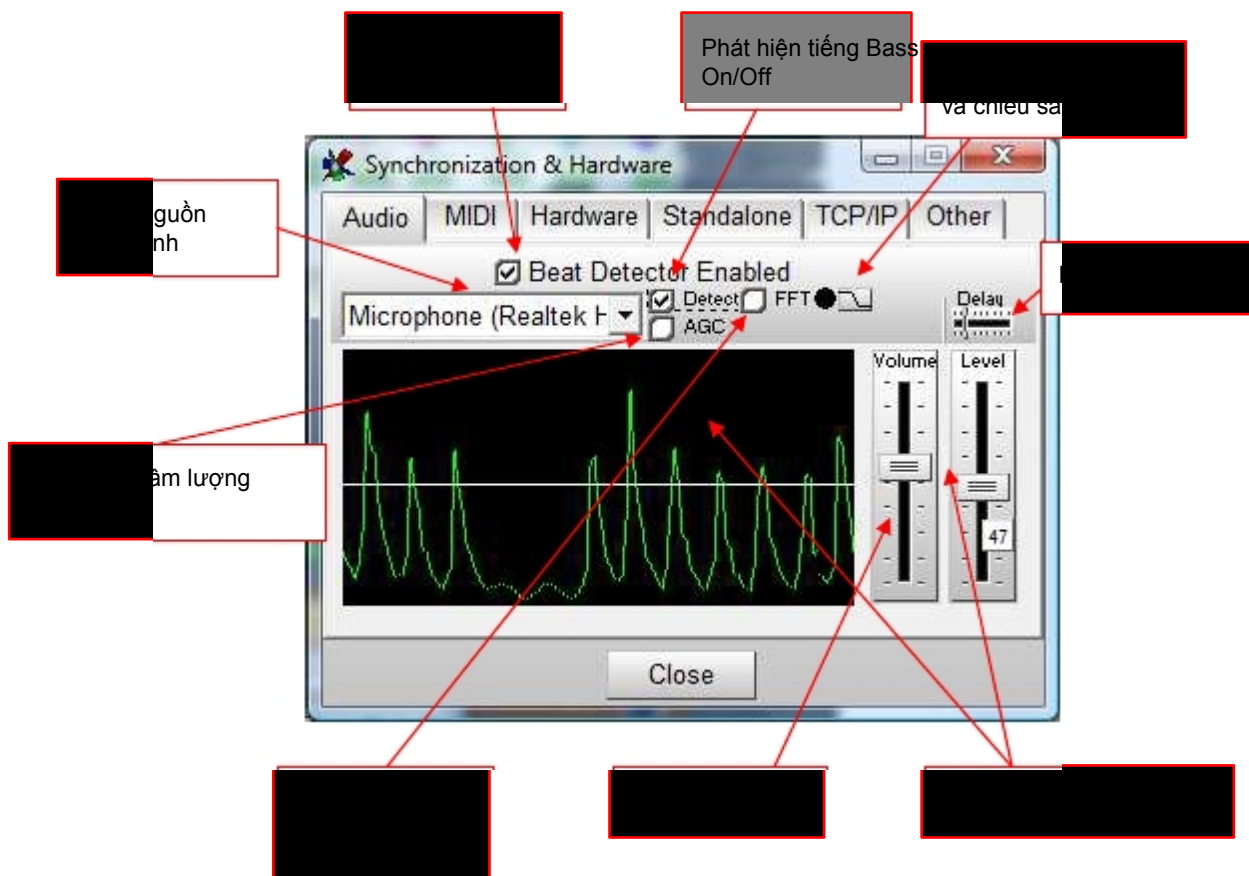
### 9.5.2 [Synch and Hardware]

- Mở cửa sổ Synchronization và Hardware :

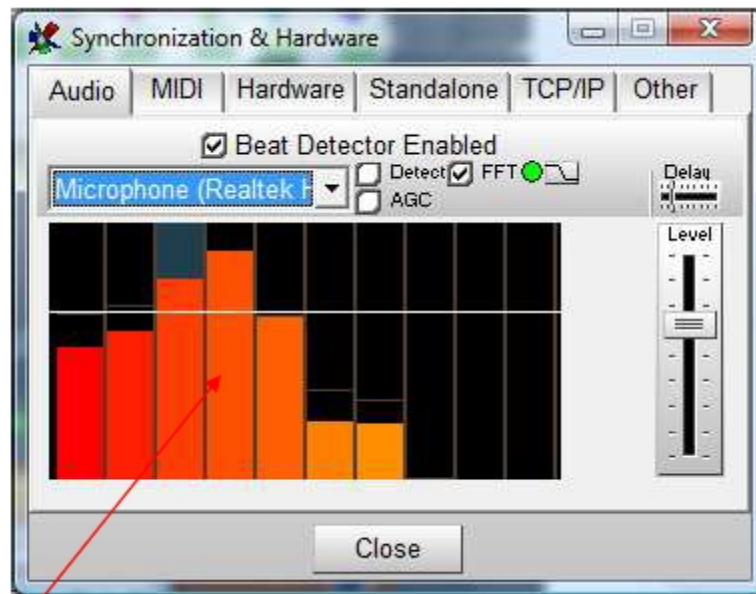
#### 9.5.2.1 [Sync]

- Synchronization (Đồng bộ hóa:

Cửa sổ này cho phép người dùng điều chỉnh cài đặt cho Audio Trigger. Để xử dụng tính năng Audio Trigger, PC của bạn phải có 1 Sound Card. Để kích hoạt Sequence qua tín hiệu âm nhạc, Trigger-Mode của Sequence phải cài sang chế độ "External Trigger" xem thêm 8.1.2 "Trigger Modes"



Phân tích FFT :



FFT analyzer cung cấp sự phân tích âm thanh mở rộng. 10 band đáp ứng với mỗi cấp độ tần số riêng, và có thể thiết lập physical master để tạo ra hiệu ứng ánh sáng tương ứng. Click chuột phải vào từng band band, sẽ xuất hiện tùy chọn sau:

**[Use this bar for Audio Bit Detector]**

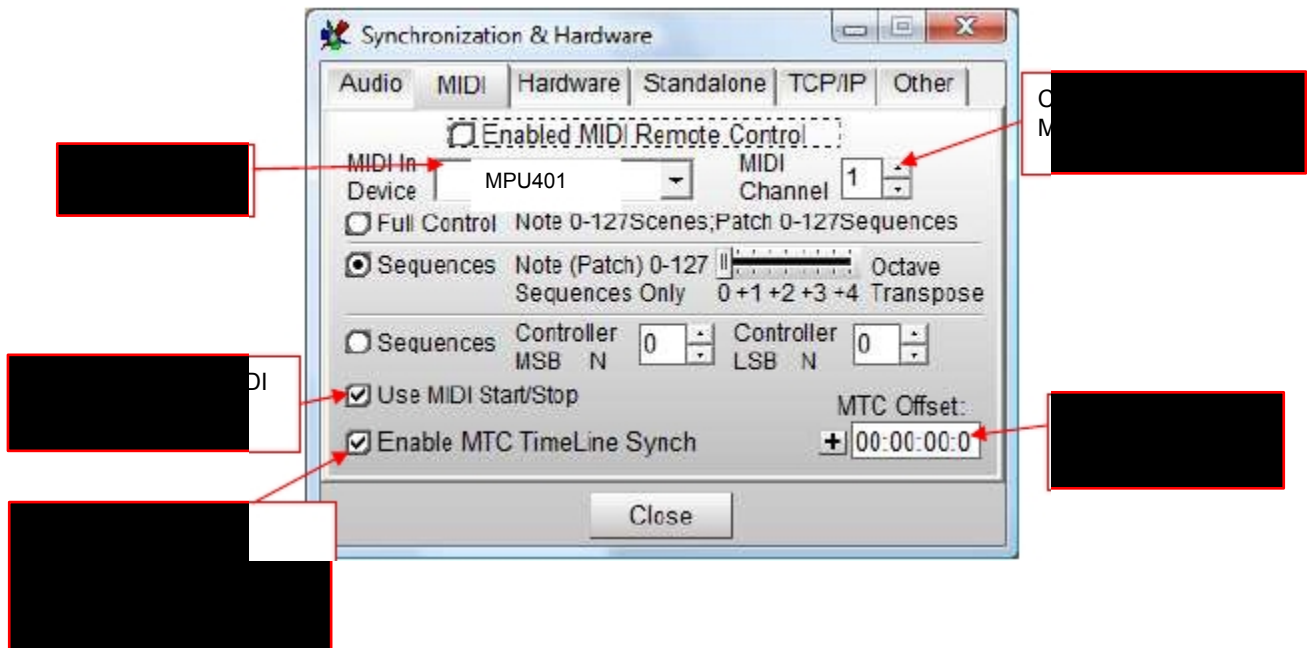
<dùng thanh này để kích hoạt Scene (Tempo của Sequence phải cài đặt "Ext. Sync" )>

**[Send this bar to Physical Master]**

<cài đặt thanh này tới Physical Master tương ứng>

### 9.5.2.2 [MIDI]:

Sequences/Scenes and Cues có thể chọn trong 1 Show bằng cách dùng bàn phím MIDI hay sequencer



#### Toàn quyền kiểm soát:

- Gởi lưu ý (Note) trên các lệnh (0 to 127) để chọn Scene tương ứng của Sequence thực tế.
- Gởi Program thay đổi lệnh (0 to 127) để chọn Scene tương ứng của Sequence thực tế.

#### Sequences 1:

- Gởi Note hay Program thay đổi lệnh (0 to 127) để chọn Scene tương ứng của Sequence.

#### Sequences 2:

- Gởi lệnh Controller để chọn Scene tương ứng của Sequence. (Cần thiết nếu bạn muốn chọn hơn 127 Sequences)

**Lưu ý:** Nếu bạn dùng bàn phím Midi tiêu chuẩn để chọn Scene hay Sequences hãy ghi nhớ:

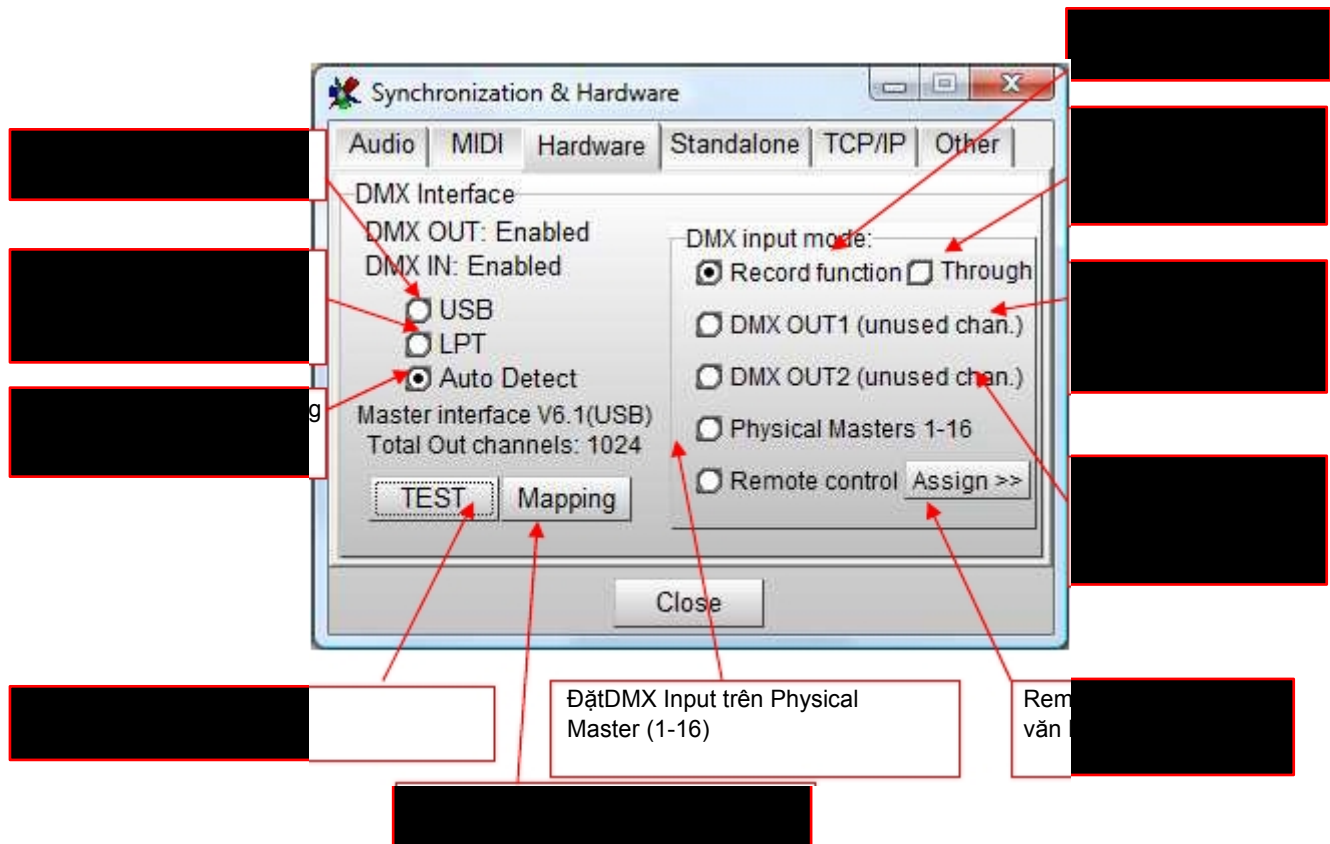
Thí dụ:

Bạn muốn kiểm soát Sequences từ 1 đến 24 (tối đa trong chế độ Sequences là 1: 127 Sequences)  
Bàn phím của bạn có 49 phím. Bạn có thể di chuyển khu vực của bàn phím bằng chức năng Octave Transpose khi cài đặt MIDI để có phím tương ứng đầu tiên cho Sequence thứ 1.

**Lưu ý:** MIDI-input trên giao diện DMXCreator1024+ không có liên quan đến chức năng MIDI đã mô tả ở trên  
Chỉ có thể dùng chế độ Stand Alone.

### 9.5.2.3 [Phần cứng-Hardware]:

Menu này dùng để kiểm soát toàn bộ cài đặt cho giao diện DMX512.



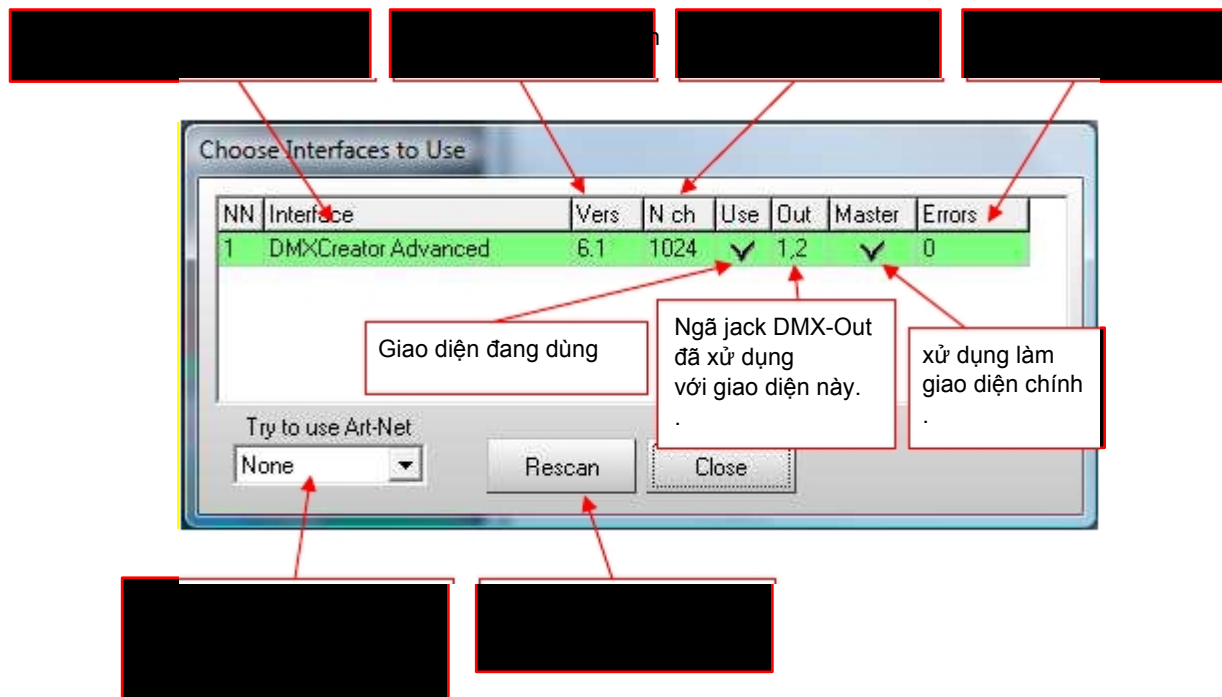
**Khuyến cáo:** Không được tháo giao diện DMX512 khi đang dùng. Có thể làm hệ thống chạy sai, Muốn tháo giao diện, phải tắt máy tính trước.

#### Lập bản đồ

Phần mềm phiên bản 6.0, có thể kiểm soát đến 2'048 channel DMX (4 bộ giao diện DMX), bằng cách xử dụng cùng lúc nhiều giao diện DMXCreator. Các giao diện sau có thể kết hợp tự do:

DMXCreator512Basic  
DMXCreator1024  
DMXCreator1024+

Chức năng này không hỗ trợ DMXCreator512MK2.



Nếu chọn “Master”, những chức năng đặc biệt sau sẽ kích hoạt cho giao diện:

- Đọc DMX input (nếu có)
- Truy cập chế độ Stand Alone (nếu có)

#### Ghi chức năng “Trough”

Nếu đã kích hoạt chức năng “Trough” (chỉ có khi DMX-input đã kích hoạt), dữ liệu DMX từ DMX input sẽ gửi trực tiếp đến 3D Visual Emulator. Dùng chức năng này, có thể hình dung dữ liệu DMX data từ một controller DMX bên ngoài đến 3D Visual Emulator của DMXCreator. Lưu ý rằng địa chỉ DMX gán cho cả hai, controller lẫn DMXCreator có thể giống hệt nhau để có cái nhìn chính xác.

**Gợi ý:** Nếu đã kích hoạt “Trough”, DMX output của DMXCreator sẽ bị vô hiệu hóa. Chức năng này chỉ có thể dùng với giao diện DMX input (DMXCreator512MK2, 1024, 1024+)

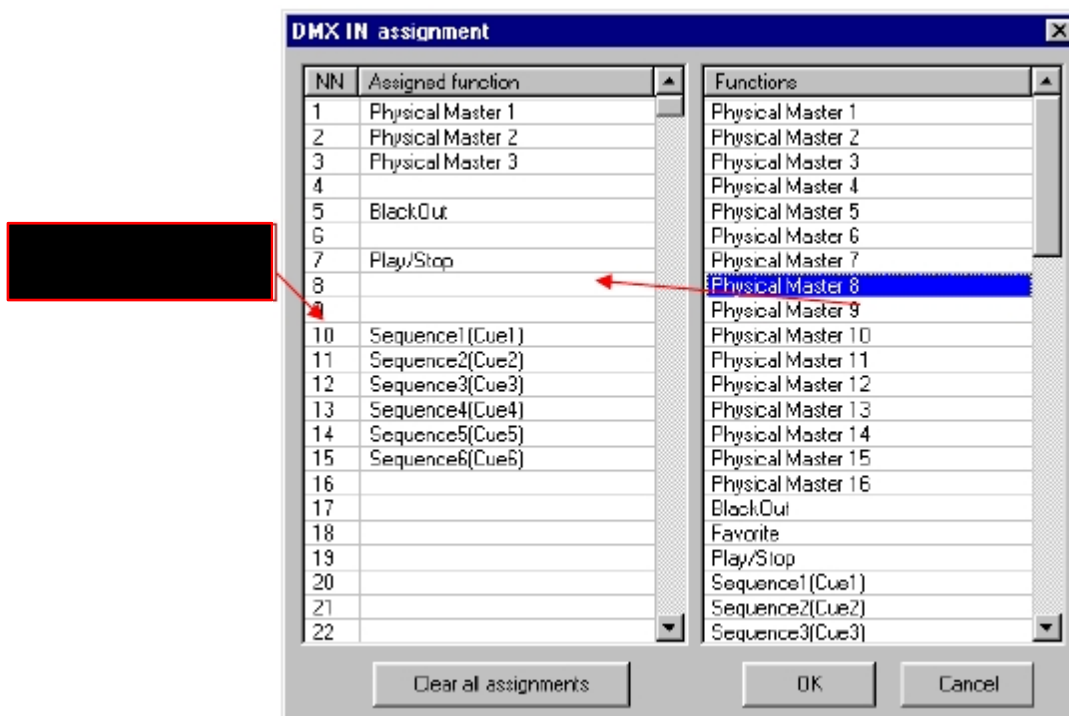
#### Remote Control

Tính năng này có khả năng kiểm soát các chức năng của phần mềm từ nguồn DMX bên ngoài (TD: bàn DMX-hay controller khác). nguồn bên ngoài có thể kết nối với DMX-Input của phần cứng giao diện DMX. Có sẵn các chức năng kiểm soát sau đây:

- “Physical Master” 1-16
- Blackout, giá trị >128 = Blackout
- Start / Stop, giá trị từ 0 to 127 = Stop, giá trị từ 128 to 255 = Start
- Chọn 32 Sequences hay Cues (danh sách 32 Sequence hay Cue đầu tiên), giá trị >128 = Chọn
- Chuyển đổi on/off của 16 Multi Sequence, giá trị từ 0 đến 127 = off, giá trị từ 128 đến 255 = on

Các chức năng có thể gán cho channel DMX-input bằng cách di chuyển chức năng từ cột bên phải sang cột bên trái (đến channel DMX tương ứng).

“Clear all assignments” Sẽ xóa các đề mục của bảng bên trái.

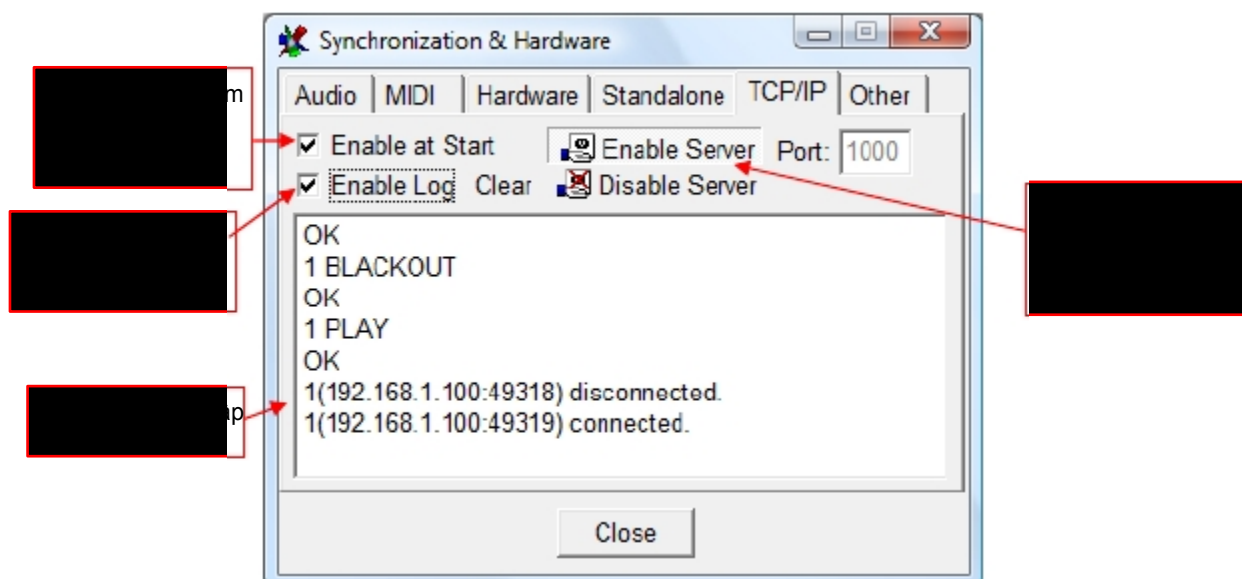


#### 9.5.2.4 [Autonom/Stand Alone Mode]: Xem chương 10.0 Stand Alone Mode

#### 9.5.2.5 [TCP-IP]:

Nó có thể điều khiển DMXCreator từ xa bằng 1 máy tính khác trên mạng bằng cách dùng 1 ứng dụng bổ sung nhỏ (DMXClient.exe). Nó có thể truy cập từ xa vào 1 hay nhiều hệ thống DMXCreator từ bất cứ nơi nào trên thế giới.

Các điều chỉnh có thể thực hiện trong cửa sổ dưới đây:



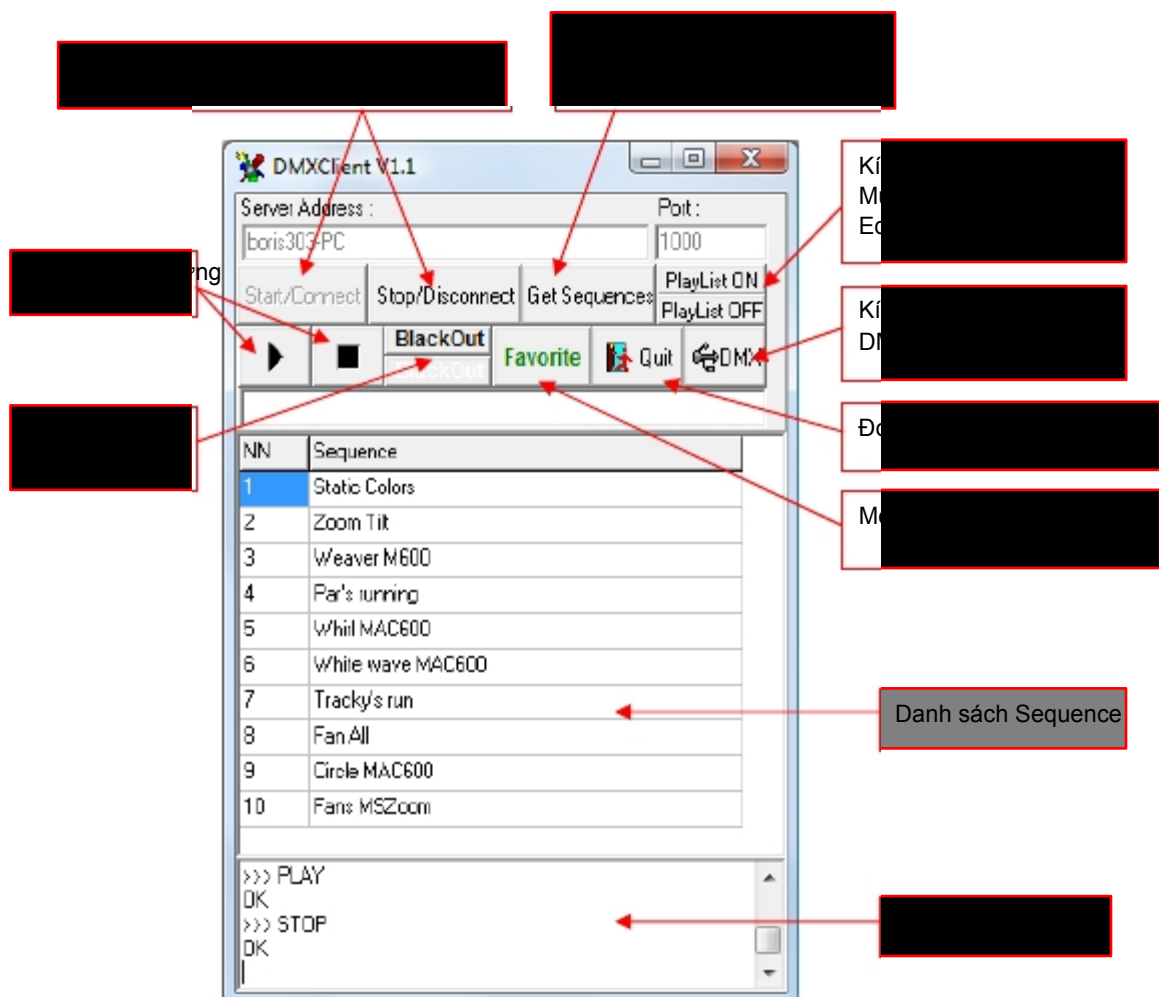
**DMXClient.exe**

Phần mềm bổ sung "DMXClient.exe" là điều khiển từ xa thông qua 1 máy tính riêng có thể truy cập vào máy chủ qua Ethernet/internet. Nếu bạn muốn viết ứng dụng điều khiển từ xa, bạn có thể yêu cầu các lệnh điều khiển từ VXCO Lighting Systems hoàn toàn miễn phí.  
([info@dmxcreator.com](mailto:info@dmxcreator.com)).

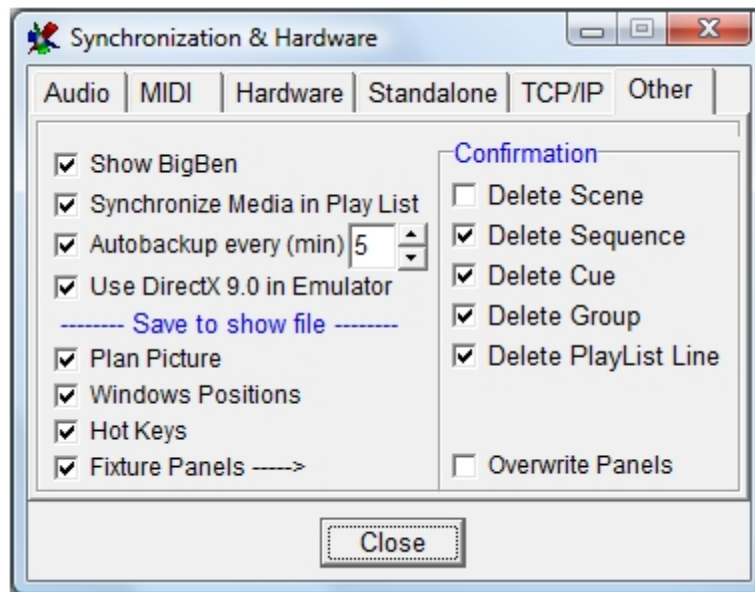
Vận hành:

- Trước hết, khởi động phần mềm DMXCreator bình thường.
- Khởi động DMXClient.exe trên máy tính ngoài dùng để điều khiển từ xa.
- Nhập địa chỉ máy chủ (TD: 192.168.1.3) hay tên máy tính (TD: boris303-PC) của máy chủ trong khu vực thích hợp. Bảo đảm rằng 2 máy cùng chia sẻ 1 cổng (port).
- 
- Nhấn [Start/Connect] để thiết lập kết nối. Nếu thực hiện thành công, sẽ hiện ra [Connected to Server] ở bên dưới. Muốn ngắt kết nối, nhấn [Stop / Disconnect]
- Nhấn [Get Sequences] để có danh sách sequence tại máy chủ.

Các lệnh bổ sung:



### 9.6.2.6 [Những ứng dụng khác]



#### [Show BigBen]

Hiển thị thời gian hiện tại của hệ thống ở trên bên phải

#### [Synchronize Multimedia in Play List]

Khi kích hoạt, tập tin Play List được đồng bộ với show ánh sáng. Mã thời gian nội bộ được xử dụng

#### [Autobackup]

Chức năng Autobackup tạo ra bản sao lưu của show hiện hành, thời gian do người dùng định đoạt. Tập tin sao lưu gọi là **\$autobak.d1k** và có thể tìm thấy trong thư mục lập trình. Nó có thể mở ra như 1 show bình thường.

#### [Use DirectX 9.0 in Emulator]

Xem thêm 8.2.11 The 3D Visual Emulator

#### [Save to Show File]

Chọn các tùy chọn này để lưu tập tin / thông tin bổ sung vào tập tin show chính như: hình ảnh (background), vị trí cửa sổ, các phím nóng (hot key) (dmxcreator.hot) và các tập tin cần thiết cho show (xxx.dsp). Rất thuận tiện nếu bạn đem show từ máy tính này sang máy khác.

#### [Confirmation]

Chọn tùy chọn này nếu bạn nhận được tin nhắn buộc phải xác nhận xóa các đề mục như scenes, sequences, cues, groups và play lists